zhǎi xiǎo

窄小

adjective · narrow and small

Example Sentence

Zhè ge fáng jiān fēi cháng zhǎi xiǎo, zhǐ néng fàng xià yī zhāng chuáng 。
这个房间非常窄小，只能放下一张床。

This room is very narrow and small, only enough for one bed.

Trace each character, then write the word on your own.

窄 窄 窄 窄 窄 窄 窄 窄 窄 窄 窄
窄 窄

小 小 小 小 小 小